TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2019.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nhan Thị Thùy D, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-*Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: số 18 lô J, Phạm Văn Chí, phường 7, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/04/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nhan Thị Thùy D trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2007 hôn nhân là do nguyên đơn và bị đơn quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bị đơn không quan tâm gia đình và nguyên đơn, bị đơn không hợp nhau về tính cách, cách sống,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn làm cho đời sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Nguyên đơn chị Nhan Thị Thùy D yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Huỳnh Quốc V.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung cháu Huỳnh Quốc H, sinh năm 2014, và cháu Huỳnh Yên N, sinh năm 2017 cháu hiện đang sống với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Quốc V trình bày: Bị đơn đồng ý với nguyên đơn về thời gian kết hôn năm 2007 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, con chung, quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay. Mâu thuẫn vợ chồng do bị đơn và nguyên đơn không phù hợp nhau về tính cách, cách sống nên phát sinh mâu thuẫn. Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung bị đơn yêu cầu được nuôi con chung cháu Huỳnh Quốc H, sinh năm 2014, và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Về con chung ổn định cháu Huỳnh Quốc H, sinh năm 2014 và cháu Huỳnh Yên N, sinh năm 2017 cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng do nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nhan Thị Thùy D khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Huỳnh Quốc V và bị đơn đang cư trú tại ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nhan Thị Thùy D khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Huỳnh Quốc V. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nhan Thị Thùy D và bị đơn Huỳnh Quốc V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa Nhan Thị Thùy D và Huỳnh Quốc V là hợp pháp, do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bị đơn không quan tâm chăm sóc nguyên đơn và con chung, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính cách và cách sống và sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định. Quá trình hòa giải nguyên đơn và bị đơn thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[3] Về con chung cháu Huỳnh Yên N, sinh năm 2017, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vong nuôi con nhưng xét cháu Huỳnh Yên N, sinh ngày 21/2/2017 đến thời điểm xét xử cháu Ngọc chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ nuôi quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Huỳnh Quốc H, sinh năm 2014 khi giải quyết vụ án bị đơn yêu cầu nuôi cháu H. Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận giao cháu H cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử ổn định cho nguyên đơn được quyền nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng do nguyên đơn không có yêu cầu nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nguyên đơn bị đơn đều khai không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 55,81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nhan Thị Thùy D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nhan Thị Thùy D và bị đơn Huỳnh Quốc V.

1.2. Về con chung giao cháu Huỳnh Quốc H, giới tính: Nam, sinh ngày 19/10/2014, cháu Huỳnh Yên N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 21/02/2017 cho chị Nhan Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Quốc V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Quốc V không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nhan Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018168 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn Nhan Thị Thùy D không phải nộp thêm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân